

Bản án số: 524/2019/HSPT

Ngày: 30/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Minh;

Ông Võ Hồng Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký
Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đào Trọng Thuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 533/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Vàng Mí L và Vàng Mí L3 phạm tội “Tổ chức người khác xuất cảnh trái phép” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Vàng Mí L, sinh năm 1995 tại huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKTT và chỗ ở: Nhà O, xã Thạch L1, huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Mông; con ông Vàng Vả L2 và bà Vừ Thị P; có vợ là Lý Thị V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Vàng Mí L3, sinh năm 1997 tại huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKTT và chỗ ở: Nhà Ó, xã Thạch L1, huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Mông; con ông Vàng Vả L2 và bà Vừ Thị P; có vợ là Sùng Thị M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**** Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:*** Bà Lầu Thị M1, sinh năm 1995; trú tại: Phường Hợp Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2018, Vàng Mí L và em trai Vàng Mí L3 về quê vợ của L3 ở Mèo Vạc - Hà Giang chơi. Tại đây, L và L3 gặp Sùng Thị D1 là chị ruột của vợ L3 (D1 lấy chồng và sinh sống ở Trung Quốc). D1 hỏi L có muốn đi Trung Quốc làm thuê không, công việc phát cỏ, trồng cây với tiền công là: 100 NDT (Nhân dân tệ)/1 ngày công, L đồng ý đi thì D1 nói nếu tìm được người sang làm cùng thì khi làm xong sẽ cho L 500 NDT tiền công và cho mọi người tạm ứng tiền công từ 1000NDT đến 3000NDT, sau đó hai người trao đổi số tiền thoải mái với nhau. Khi về nhà, L trực tiếp rủ Hầu Văn Th2 (trú tại: Nhà Ó, Thạch L1, Bảo L1, Cao Bằng); Dương Văn Kh, Sùng Văn Đ (cùng trú tại: Bản Nà, Quảng L1, Bảo L1, Cao Bằng); ngoài ra còn có Lý Văn M2, Lý Văn H, Lý Văn D, Lý Văn Th, Hầu Văn B (cùng trú tại: Nhà Ó, Thạch L1, Bảo L1, Cao Bằng); Mạ Văn S (trú tại: Nhà Thần, Thạch L1, Bảo L1, Cao Bằng); Hoàng Văn Th1 (trú tại: Bản Nà, Quảng L1, Bảo L1, Cao Bằng) biết L tìm người sang Trung Quốc làm thuê nên đã xin đi cùng.

L điện thoại cho D1 thì D1 hẹn ngày 04/3/2018 sẽ đi và bảo mọi người tự túc phương tiện đến Mèo Vạc, Hà Giang thì có xe đưa đến biên giới, D1 đón ở đây. L thông báo cho mọi người và hẹn tập trung ở cầu Bản Đe thuộc Pác Miầu, Bảo L1 để đi, ngoài ra L còn được bảo em trai Vàng Mí L3 và bố vợ là L3 Chồng T đi cùng đến biên giới để lấy xe máy và tiền công ứng trước đem về cho mọi người. Đến hẹn L dẫn toàn bộ số người trên đi xe máy đến Mèo Vạc, Hà Giang, đến khoảng 16 giờ thì xe khách đến đón mọi người còn L, L3 và T thì đi xe máy theo sau, đến biên giới thì thấy D1 đã đợi sẵn ở đây, trả tiền xe khách và bảo những người trên phải sang đến nhà D1 bên Trung Quốc thì mới cho tạm ứng tiền, D1 đưa mọi người vượt biên trái phép sang Trung Quốc về nhà D1, tại đây mọi người ứng tiền với D1 từ 1.000NDT đến 3.000NDT. Sáng hôm sau xe đến đón mọi người đến nơi làm việc còn L3, T cầm tiền về cho mọi người và có Hầu Văn Th2 về theo vì không muốn làm nữa. Toàn bộ số tiền tạm ứng trên đã được L3, T đưa về cho gia đình những người trên đầy đủ.

Sau khi từ Trung Quốc về khoảng 3- 4 ngày thì chị D1 điện thoại cho L3 hỏi Hầu Văn Th2 còn muốn sang Trung Quốc làm thuê nữa không, và bảo nếu L3 tìm được thêm người và dẫn đến Biên giới Trung Quốc thì sẽ trả tiền công 200NDT. L3 đồng ý và đến nhà hỏi Th2 thì Th2 đồng ý đi và cho L3 số điện thoại của Vũ A S (trú tại: Nhà H1, Vĩnh Q, Bảo L1, Cao Bằng), L3 gọi điện cho S rủ đi Trung Quốc nhưng S nói là có bố là Vàng A S1 và em trai là Vàng A V đi cùng, ngoài ra còn có Dương Văn S2 (trú tại: Nhà Ó, Thạch L1, Bảo L1 Cao Bằng); Đào A P (không rõ địa chỉ) và Thào A Ch (Đào Vệ Ch1) trú tại: Khuổi H2, Tân V1, Bảo L1, Cao Bằng xin đi cùng, L3 điện thoại cho D1 thì D1 hẹn ngày 11/03/2019 sẽ đi sau đó L3 hẹn mọi người tập trung ở cây xăng thị trấn Pác Miầu, Bảo L1, mọi người tự túc phương tiện, ngày 11/3/2018 sẽ đi. Đến hẹn L3 đưa những người trên đi xe máy đến Mèo Vạc, Hà Giang, sau đó đi xe khách đến biên giới Trung Quốc thì gặp D1 đợi sẵn ở đó và đưa mọi người vượt biên

giới đến nhà D1 ở Trung Quốc, tại đây mọi người ứng tiền với D1 mỗi người 1000NDT rồi đưa cho L3 cầm về cho gia đình. Toàn bộ số tiền trên L3 cầm về đổi sang tiền Việt Nam và đưa cho gia đình những người trên đầy đủ, đối với số tiền 2000NDT của Vàng A S1 và Vàng A V, L3 mang về đưa cho mẹ của Th2 1.800NDT để đưa cho gia đình của S1 và V, còn 200NDT là tiền xe ôm chở S1 và V đến Mèo Vạc, Hà Giang.

Những người trên làm được một thời gian thì một số bỏ trốn, một số người xin về do công việc nặng nhọc, vất vả, còn một số thì làm được khoảng ba tháng thì về không được trả tiền công. Về Việt Nam mọi người đến nhà L, L3 đòi tiền công, L đã bán bò của gia đình được 42.000.000đ để trả cho mọi người.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vàng Mí L, Vàng Mí L3 phạm tội “Tổ chức người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 bị cáo, xử phạt:

Bị cáo Vàng Mí L 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt vào trại giam chấp hành án.

Bị cáo Vàng Mí L3 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt vào trại giam chấp hành án

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2019, các bị cáo Vàng Mí L và Vàng Mí L3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Tháng 02/2018, Vàng Mí L và Vàng Mí L3 được S1 Thị D1 là chị ruột của vợ L3 (lấy chồng và sinh sống ở Trung Quốc) nhờ tìm người làm thuê, công việc phát cỏ, trồng cây với tiền công là 100NDT/1 ngày công và nếu tìm được sẽ được trả tiền công 500 nhân dân tệ. Ngày 04/3/2018, L đưa Hầu Văn Th2, Dương Văn Kh, Sùng Văn Đ, Lý Văn M2, Lý Văn Hầu, Lý Văn D, Lý Văn Th, Hầu Văn B, Mạ Văn S, Hoàng Văn Th1 đi Mèo Vạc, Hà Giang đến biên giới

Trung Quốc gặp D1, ngoài ra L còn bảo Vàng Mí L3 và Lý Chồng T đi cùng đến biên giới để lấy xe máy và cầm tiền tạm ứng về cho mọi người. D1 đưa những người trên vượt biên trái phép sang Trung Quốc và cho tạm ứng tiền từ 1000NDT đến 3000NDT sau đó đưa cho L3 và T cầm về, ngoài ra Th2 về cùng vì không muốn đi làm nữa.

Khoảng 3- 4 ngày sau D1 tiếp tục điện thoại cho L3 tìm người và nói với L3 nếu tìm được người và đưa đến biên giới Trung Quốc thì sẽ trả công có L3 200NDT, L3 đồng ý. Ngày 11/3/2018, L3 đưa Hầu Văn Th2, Vàng A S1, Vàng A V, Dương Văn S2, Đào A P, Thào A Ch đến Mèo Vạc, Hà Giang, sau đó đi xe khách đến biên giới Trung Quốc gặp D1, D1 đưa mọi người vượt biên trái phép sang Trung Quốc, L3 sang cùng và cầm tiền tạm ứng về cho mọi người, trong số này L3 đã lấy tiền xe ôm của S1 và V mỗi người 100NDT.

Bị cáo Vàng Mí L đã có hành vi tổ chức đưa 10 công dân tại địa bàn huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng vượt biên sang Trung Quốc làm thuê, không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì động cơ vụ lợi do đối tượng Sùng Thị D1 hứa sẽ cho 500NDT; Bị cáo Vàng Mí L3 đã có hành vi tổ chức đưa 6 công dân tại địa bàn huyện Bảo L1, tỉnh Cao Bằng vượt biên sang Trung Quốc làm thuê, không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì động cơ vụ lợi do đối tượng Sùng Thị D1 hứa sẽ cho 200NDT.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức người khác xuất cảnh trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đưa người đi sang Trung Quốc lao động làm thuê mà không được phép của các cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật, nhưng vì háo lợi trước mắt, không lường trước hậu quả, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xuất phát từ việc tư lợi cá nhân, chưa có động cơ, mục đích nào khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc các bị cáo tự ý tổ chức cho người khác qua biên giới lao động làm thuê, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, dẫn đến quyền lợi của người lao động không được bảo vệ, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác như buôn bán người, tội phạm về ma túy, cưỡng đoạt, cưỡng bức lao động và nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp.

Do vậy việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo Vàng Mí L, Vàng Mí L3 đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế.

Hai bị cáo là anh em ruột trong gia đình. Khi xảy ra sự việc, các bị cáo đã bán tài sản gia đình để trả lại cho những người mà bị cáo đưa sang Trung Quốc. Trong vụ án này, bị cáo L có vai trò cao hơn bị cáo L3 và bị cáo L3 có vai trò đồng phạm. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của 2 bị cáo, giảm hình phạt cho cả hai bị cáo và áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo L3.

[4] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vàng Mí L, Vàng Mí L3; sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về phần hình phạt đối với 2 bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Vàng Mí L, Vàng Mí L3 phạm tội “Tổ chức người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 bị cáo, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L3, xử phạt:

Bị cáo Vàng Mí L 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt vào trại giam chấp hành án.

Bị cáo Vàng Mí L3 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt vào trại giam chấp hành án.

2. Án phí: Các bị cáo Vàng Mí L, Vàng Mí L3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học